

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL SAMSOL S-701V
----------------	-------------------

1. SẴN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL SAMSOL S-701V
Đặc tính chung	Hỗn hợp
Ứng dụng	Dầu gia công kim loại pha nước
Tên và địa chỉ nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD. Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam. TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

PHÂN LOẠI NGUY HIỂM

Chất độc cấp tính khi hít phải (bụi và sương mù). Loại 4

Nhạy cảm với da. Loại 1.

NHÃN

Hình GHS



Từ kí hiệu

Nguy hiểm

Báo cáo nguy hiểm

H315: Có thể gây phản ứng dị ứng da.

H332: Gây hại nếu hít phải.

Biện pháp phòng ngừa

Ngăn ngừa

P201: Đọc kĩ hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.

P202: Đọc hiểu các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi xử lý.

P261: Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ phun của dầu.

P264: Rửa sạch tay và cơ thể sau khi xử lý.

P270: Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi đang sử dụng sản phẩm này.

P271: Sử dụng trong nhà và khu vực thông thoáng

P272: Không được phép mang quần áo làm việc bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc.

P281: Sử dụng phương tiện bảo hộ theo yêu cầu

P280: Mang găng tay/ quần áo/ mắt kính/ mặt nạ bảo hộ.

P285: Sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân theo yêu cầu.

Biện pháp đối phó

P312: Gọi cho trung tâm giải độc hoặc bác sĩ/ thầy thuốc nếu cảm thấy không ổn.

P321: Xử lý đặc biệt (xem.. Trên nhãn này).

P322: Điều trị đặc biệt (xem.. Trên nhãn này).

P362: Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.

P363: Giặt sạch quần áo trước khi sử dụng.

P302+ P352: Nếu dính vào da: Rửa sạch với xà phòng và nước

Bảo quản

P405: Không có dữ liệu

Xử lý

P501: Xử lý trong hệ thống xử lý hợp pháp hoặc qua công ty xử lý chất thải.

NGUY HIỂM KHÁC

Chỉ số NFPA

Nước : Sức khỏe cộng đồng : 0, Cháy : 0, Phản ứng : 0

Triethanolamine :Sức khỏe cộng đồng : 2, Cháy : 1, Phản ứng : 1

Isononanoic acid : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Other ingredients : Không có dữ liệu

Bảo mật : Không có dữ liệu

3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Nước	Dihydrogen oxide	7732-18-5	37 - 43
Triethanolamine	Trolamine	102-71-6	10 - 20
Axit nitric, sản phẩm phản ứng với cyclododecanol và cyclododecanone, phân đoạn sôi cao	Dibasic acid mixture	72162-23-3	1 - 5
Fatty acid	Alkylcarboxylic acid	Bảo mật	1.5 - 2.0
Isononanoic acid	Isononylic acid	26896-18-4	1 - 5
Propylene glycol	1,2-Propandiol	57-55-6	< 0.5
Bảo mật	Bảo mật	Bảo mật	< 5

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Rửa bằng dung dịch rửa mắt hoặc nước, giữ phần mí mắt và rửa ít nhất trong 15 phút.
Chăm sóc y tế ngay lập tức.

Nếu mắt bị đỏ và sung huyết liên tục, nhận điều trị y tế.

Dính vào da

Rửa với xà phòng và nước khoảng 15 phút.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

Hít phải

Ra ngoài không khí trong lành. Nếu không phục hồi, nhận trợ giúp y tế.

Nuốt phải

Trong trường hợp bị kích ứng, đi khám bác sĩ.

Không cho người bất tỉnh ăn bất kì thứ gì.

Ngay lập tức, nhận điều trị y tế.

Lời khuyên từ bác sĩ

NẾU DÍNH TRÊN DA: Rửa với nhiều xà phòng và nước.

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp

Hóa chất khô, cacbon dioxit, nước, bột chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp

Không có dữ liệu

Chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy

Chất độc sinh ra

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon, NOx, SOx.

Công cụ chữa cháy

Người cứu hộ mang thiết bị bảo hộ thích hợp.

Sơ tán khu vực.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở kín (SCBA).

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Tránh hít phải các chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy và tránh tiếp xúc với da.

Đeo mặt nạ khí hoặc mặt nạ chống khí độc trong phòng kín hoặc nếu cần thiết.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

Điểm chớp cháy [Phương pháp] : Không có dữ liệu

Trên/ dưới giới hạn cháy (Thể tích % trong không khí) : Không có dữ liệu

Nhiệt độ tự bốc cháy: Không có dữ liệu

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN

Tránh tiếp xúc với các chất bị đổ ra.
Không đi tới hay đứng tới chất bị tràn ra.
Không hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.
Tránh xa các nguồn bắt cháy.
Nếu không nguy hiểm. Ngăn chặn sự rò rỉ.
Chú ý các chất và điều kiện cần tránh.
Thay quần áo đã bị nhiễm bẩn.
Đeo mặt nạ không khí hay thông khí phòng kín.
Tắt các nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nước.
Không phơi chất ra ngoài môi trường tự nhiên.
Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

BIỆN PHÁP LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.
Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để loại bỏ chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.
Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.
Không ăn hay hít phải chất. Rửa sạch tay và mặt sau khi xử lý.
Không làm nóng hay làm đầy áp thùng chứa rỗng.
Xử lý chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.
Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng: Nhiệt độ môi trường xung quanh.
Nhiệt độ vận chuyển: Nhiệt độ môi trường xung quanh.
Áp suất khi vận chuyển: Áp suất môi trường xung quanh.
ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN
Đóng kín thùng chứa.
Xử lý thùng chứa cẩn thận. Mở từ từ để điều chỉnh áp suất ra ngoài.
Lưu trữ trong khu vực thông thoáng.
Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.
Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ môi trường xung quanh.
Áp suất bảo quản: Áp suất môi trường xung quanh.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

Dầu gia công kim loại : TWA : 0.8 mg/m³.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Lắp đặt hệ thống thông khí thải cục bộ.
Kiểm tra nếu tiếp xúc phù hợp với các tiêu chuẩn tiếp xúc.

BẢO VỆ CÁ NHÂN

Bảo vệ hô hấp

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.
Mặt nạ sẽ được Cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

Bảo vệ mắt

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại.
Lắp đặt hệ thống rửa mắt gần khu vực làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất.

Bảo vệ cơ thể

Mặc đồ bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Hình thức tự nhiên	Chất lỏng trong suốt
Mùi	Mùi đặc trưng
pH (10% aq. Solution, 20°C)	7.7
Điểm nóng chảy	< -5 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	Không thể đo được
Sự oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Không có dữ liệu
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	Không có dữ liệu
Độ hòa tan trong nước	Tan trong nước
Mật độ hơi	Không có dữ liệu
Tỷ trọng	1.065 (15/4 °C)
Hệ số phân bố	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu
Độ nhớt	Không có dữ liệu
Khối lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

Khói độc, các khí gây kích ứng hoặc ăn mòn có thể sinh ra trong quá trình phân hủy nhiệt.

11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MỐI NGUY HẠI

Hít phải

Hít hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, đau đầu và buồn nôn, tất nghẽn phổi, viêm phế quản.

Đánh vào mắt

Có thể gây kích ứng mạnh, gây thương tổn.

Đánh vào da

Có thể gây kích ứng hoặc phản ứng dị ứng da. Tiếp xúc nhiều lần có thể gây ra các vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau dạ dày, gan và thận.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính đường miệng

Nước	LD50 90000 mg/kg Chuột
Triethanolamine	LD50 4200 - 11300 mg/kg Chuột
Axit nitric, sản phẩm phản ứng với cyclododecanol và cyclododecanone, phân đoạn sôi cao	LD50 >5000 mg/kg Chuột
Fatty acid	LD50 >13475 mg/kg Chuột
Isononanoic acid	LD50 3135 mg/kg Chuột
Bảo mật	LD50 >2000 mg/kg Chuột
Thành phần khác	Không có dữ liệu
Độc tính cấp tính trên da	
Triethanolamine	LD50 2000 mg/kg Thỏ

Axit nitric, sản phẩm phản ứng với cyclododecanol và cyclododecanone, phân đoạn sôi cao	LD50 >2000 mg/kg Chuột
Isononanoic acid	LD50 3135 mg/kg Chuột
Bảo mật	LD50 > 2000 mg/kg Thỏ

Thành phần khác

Độc tính cấp tính khi hít phải

Các thành phần khác Không có dữ liệu

Kích ứng da Có thể gây kích ứng nhẹ (trong vài trường hợp gây kích ứng mạnh làm tổn hại da).

Kích ứng mắt Có thể gây kích ứng nhẹ (trong vài trường hợp gây kích ứng mạnh làm tổn hại mắt).

Mẫn cảm với hô hấp Có thể gây nhạy cảm về hô hấp

Mẫn cảm với da Chú ý với người bị dị ứng viêm da.

Độc tính cấp tính Không có dữ liệu

Độc tính liều lặp lại Không có dữ liệu

Biến đổi gen Không áp dụng

Ảnh hưởng tới thế hệ sau Có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và thai nhi.

Tính gây ung thư Không có dữ liệu

Độc tính cơ quan đích cụ thể (tiếp xúc) Có thể gây kích ứng hô hấp.

Độc tính cơ quan đích cụ thể (tiếp xúc) Có thể tổn hại đến gan và thận. Có thể gây tắc nghẽn phổi, viêm phế quản, viêm phổi.

Lời khuyên bổ sung Không có dữ liệu

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Dự kiến chất này không độc đối với đời sống thủy sinh

Độc tính thủy sinh mãn tính

Không có dữ liệu

LAN TRÊN ĐẤT Không có dữ liệu

ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY 91 (%) 28 ngày (Triethanolamine), 80 (%) 14 ngày (Các thành phần khác)

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC: Không có dữ liệu

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Lượng đầu trên 5% được phân loại theo chất thải quy định.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

Quản lý theo các cơ sở xử lý chất thải thích hợp.

CHÚ Ý KHI XỬ LÝ Tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của Luật quản lý chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Phân loại và quy định theo luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu theo Luật an toàn tàu biển

Đối với chất nguy hiểm

Không quy định

Chú ý trong vận chuyển

Không có dữ liệu

Chất ô nhiễm biển

Không có dữ liệu

Phân loại và Quy định Theo Luật Giao thông Vận tải

Không quy định vận chuyển theo mã UN, IMDG.

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Luật quản lý chất độc hại Không áp dụng

Luật quản lý an toàn khí áp cao Không áp dụng

Luật quản lý an toàn hàng nguy hiểm

Loại dầu thứ 3 thuộc nhóm chất nguy hiểm thứ 4 ở Hàn Quốc (Dầu pha nước).

Quy định theo luật nước ngoài

OSHA : Không áp dụng

CERCLA 103 : Không áp dụng

EPCRA 302 : Không áp dụng

EPCRA 304 : Không áp dụng

EPCRA 313 : Không áp dụng

16. THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

Viết ngày 31/04/2015

Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày Rev. 2 15/06/2021

Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra.

Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng.

Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này.

Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.